

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI LỘC  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày: 20 - 5 - 2020

V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Vinh.

2. Ông Lê Quang Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Phụng - Kiểm sát viên .

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 80/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972; địa chỉ: xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Bà T đã cho chị Nguyễn Thị Tr vay 02 lần với tổng số tiền 400.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 28 tháng 12 năm 2018, chị Tr vay 150.000.000 đồng; ngày 13 tháng 6 năm 2019, chị Tr vay 250.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận, lãi suất vay là 0,7%. Cả 02 lần vay, chị Tr là người trực tiếp nhận tiền. Từ ngày vay tiền đến nay, chị Tr chưa trả được đồng tiền gốc nào cho bà T. Đối với khoản vay ngày 28 tháng 12 năm 2018, chị Tr đã trả được tiền lãi đến ngày 28 tháng 3 năm 2019; khoản vay ngày 13 tháng 6 năm 2019, chị Tr chưa trả được đồng tiền lãi nào. Khi vay, giữa bà T và chị Tr đều không xác định thời hạn trả nợ nhưng có thỏa thuận khi nào bà T cần tiền thì báo với chị Tr trước 01 đến 02 ngày. Bà T đã nhiều lần yêu cầu chị Tr trả nợ nhưng hết lần này đến lượt khác chị Tr vẫn không chịu trả nợ. Nay, bà T yêu cầu chị T phải trả nợ cho bà T số tiền gốc là 400.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 02 năm 2020, chị Nguyễn Thị Tr trình bày: về thời gian, số tiền chị Tr vay, quá trình vay và trả nợ lãi cho bà Trần Thị T đúng như bà T trình bày. Do làm ăn thua lỗ nên chị Tr chưa có tiền trả nợ cho bà T. Nay, bà T yêu cầu chị Tr phải trả nợ cho bà T tổng số tiền gốc 400.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi suất thì chị Tr hoàn toàn nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, buộc chị Nguyễn

Thị Tr phải trả cho bà T số tiền gốc 400.000.000 đồng; về tiền lãi suất, bà T không yêu cầu nên miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Tr trả nợ. Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Tr vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Trần Thị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Tr. Chị Tr cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng chị Tr vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn bà Trần Thị T yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Tr phải trả nợ cho bà T tổng số tiền gốc 400.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi suất.

Căn cứ vào các giấy biên nhận số 189 ngày 28 tháng 12 năm 2018 và số 173 ngày 13 tháng 6 năm 2019, thì chị Nguyễn Thị Tr đã vay của bà Trần Thị T 02 lần với tổng số tiền là 400.000.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 13 tháng 02 năm 2020, chị Tr cũng thừa nhận chị Tr đang nợ bà T tổng số tiền 400.000.000 và nhất trí trả nợ như yêu cầu của bà T. Như vậy, bà T yêu cầu chị Tr phải trả nợ

cho bà T tổng số tiền gốc 400.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc chị Tr có nghĩa vụ trả nợ cho bà T số tiền gốc 400.000.000 đồng.

Bà Trần Thị T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Tr phải trả tiền lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Trần Thị T được Tòa án chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà T 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.
2. Chị Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị T tổng số tiền gốc 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Trần Thị T 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005818 ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huyền**